

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HSPT
Ngày: 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thanh T, tên gọi khác: Ngọc; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1988; nơi sinh: Xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-9-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, ngày 14-4-2015 chấp hành xong hình phạt; Ngày 24-10-2016, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27-12-2016 đã thi hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Quyết định truy nã từ ngày 24 tháng 01 năm 2020 đến ngày 23 tháng 3 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có các bị cáo khác, người liên quan và người làm chứng nhưng không có kháng cáo, Bản án không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 13 giờ 00 phút đến chiều tối ngày 23-12-2019, tại nhà của Trần Văn H1 ở thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1970), Lê Quý Đ (sinh năm 1978), Lê Xuân H2 (sinh năm 1959), Trần Văn C (sinh năm 1979) đều cư trú tại thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nguyễn Đức T (sinh năm 1974), Phạm Thanh T (sinh năm 1988, tên thường gọi: Ng) đều cư trú tại thôn Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hà Quang Đ (sinh năm 1981) ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và Nguyễn Đức H3 (sinh năm 1975) ở thôn Đ, xã H1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến nhà của H1 để tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài mậu binh ăn tiền.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23-12-2019, các đối tượng gồm Trần Văn C, Lê Xuân H2, Nguyễn Đức H3, Lê Quý Đ, Phạm Thanh T, Hà Quang Đ chơi xóc đĩa, đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và bắt quả tang 07 (bảy) đối tượng gồm Trần Văn H1, Lê Xuân H2, Lê Quý Đ, Nguyễn Đức H3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức T và Trần Văn Th, trong lúc Công an vào bắt quả tang Phạm Thanh T, Hà Quang Đ và Trần Văn C bỏ chạy, trốn thoát (BL: 01-04).

Ngày 06-01-2020, Hà Quang Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh làm đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình (BL:161).

Tại chiếu bạc tang vật thu giữ gồm: 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) thu trên chiếc bạc; 10 (mười) bộ bài tu lơ khơ; 01 (một) bộ xóc đĩa, gồm 01 cái bát màu trắng, 01 (một) cái đĩa màu trắng và 02 (hai) quân vị hình tròn. Tại biên bản ghi lời khai các đối tượng khai nhận quá trình đánh bài xóc đĩa có 04 (bốn) quân vị.

Ngày 17/01/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 02 (hai) quân vị hình tròn còn lại mà các đối tượng dùng để đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền tại thời điểm bắt quả tang nhưng không tìm thấy.

Bản Cáo trạng số 13/THQCT-KSĐT-KT ngày 25/3/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn H1 cùng đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333, Điều 414, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Đức H3, Lê Quý Đ, Lê Xuân H2, Trần Văn C, Hà Quang Đ, Phạm Thanh T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H3 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày (được quy đổi từ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2019 đến ngày 10-01-2020). Thời hạn cải

tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H1 giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quý Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày (được quy đổi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2019 đến ngày 10-01-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục, gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày (được quy đổi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2019 đến ngày 10-01-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục, gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C phạt tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Quang Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 (chín) ngày (được quy đổi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2020 đến ngày 09-01-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ 02 (hai) tháng tạm giữ, tạm giam (từ ngày 24-01-2020 đến ngày 23-3-2020).

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 23/6/2020 bị cáo Phạm Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp về mặt thời gian và địa điểm phạm tội, do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã xét xử bị cáo Phạm Thanh T và đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm đã làm xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Bị cáo là người có sức khỏe, có nhận thức nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo và các đồng phạm thích ăn chơi, sát phạt, tư lợi, nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau, hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên bị cáo có quá trình nhân thân xấu, năm 2014 đã bị Tòa án xét xử 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", năm 2016 bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh không triệu tập được nên đã ra quyết định truy nã và bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã. Do đó Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào, bị cáo chỉ gửi kèm theo đơn kháng cáo là bản sao huân huy chương kháng chiến của ông bà nội bị cáo nhưng đó không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không chấp nhận kháng cáo của

bị cáo mà giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 24-01-2020 đến ngày 23-3-2020).

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Phòng HSNVCS- CA QB;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Vụ GDKT I- TANDTC;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

